

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2020/HS-ST**

Ngày: 11-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Bà Dương Thị Hồng Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Đặng Công Thắng

Ông Huỳnh Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lưu** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 28/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2020/HSST-QĐ ngày 13/5/2020 đối với bị cáo.

Phạm Văn D; sinh ngày 23 tháng 10 năm 1981 tại tỉnh Bến Tre, Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn H (sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1959); gia đình có sáu anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 30/10/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn D: Ông Trần Văn Đ, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV H và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng. Có mặt

- Bị hại: Ông Nguyễn Quang N, sinh năm: 1987, trú tại xóm 1 Tộc, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1959, trú tại: Xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Có mặt

+ Ông Võ B, sinh năm: sinh năm 1986, trú xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Vắng mặt

- Người làm chứng: Ông Mai Hữu Ph, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 11/01/2019, trên tàu cá số hiệu QNg-98122 (chủ tàu là anh Võ B, sinh năm 1986, trú xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) đang neo đậu tại Cầu cảng số 01 Âu thuyền Cảng cá Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Phạm Văn D cùng Nguyễn Quang N (sinh ngày 17/10/1987; trú thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) và Mai Hữu P (SN: 1987; trú: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) đang ngồi nhậu trong lúc nhậu, giữa N và D có đùa giỡn qua lại với nhau, N dùng tay nắm sượt qua gò má phải của D, khiến D bức tức, không nhậu nữa và đứng dậy, bỏ ra phía sau đuôi tàu để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh, D thấy tại nơi đứng chén bát ở đuôi tàu có một con dao (dài 36,9cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén, màu trắng sáng, dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao dài 09cm; cán dao bằng gỗ dài 13,9cm được buộc dây dù màu xanh, nơi rộng nhất của cán dao dài 3,5cm) dùng để làm cá nên D nảy sinh ý định dùng con dao này chém N để trả thù. D lấy con dao rồi quay lại chỗ N và P đang ngồi nhậu. Lúc này, N đang ngồi nhậu ở đầu tàu, mặt hướng về phía đầu tàu. D đi đến đứng sau lưng N, chéch về phía bên phải N, cách N 0,5m; rồi D cầm dao bằng tay phải, dùng dao chém 01 nhát theo phương thẳng đứng, từ trên xuống dưới trúng vào phần đầu của N khiến N nằm gục xuống sàn tàu. Mặc dù lúc này N không còn khả năng chống cự, nhưng D vẫn tiếp tục đứng tại chỗ cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp 05 nhát nữa trúng vào người N, trong đó: 01 nhát trúng vào đầu, 01 nhát trúng vào vùng mặt bên phải, 01 nhát trúng vào phía sau cổ, 01 nhát trúng vào vùng trên vai phải, 01 nhát trúng vào vùng dưới bả vai phải của N. Sau khi gây án, D vứt con dao và đôi dép của mình lại hiện trường và bỏ trốn về nhà cha mẹ của mình tại ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre sinh sống; còn N được P đưa đi bệnh viện cấp cứu. Đến ngày 30/10/2019 thì Phạm Văn D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bắt giữ.

Hậu quả: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/TgT ngày 15/03/2019 của Trung tâm Pháp y TP. Đà Nẵng, kết luận Nguyễn Quang N bị thương tích như sau: Chấn thương sọ não nứt bản ngoài xương chẩm; vùng đỉnh chẩm phải có 02 vết thương đã lành sẹo; vùng cổ phía sau có vết thương nằm ngang đã lành sẹo; vùng trên vai phải có vết thương đã lành sẹo; vùng dưới bả vai có vết thương nằm ngang đã lành sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Quang N là 26%.

Về dân sự:

Ông Nguyễn Quang N yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất về tinh thần với số tiền tổng cộng 20.000.000đ. Trong quá trình điều tra ông Phạm Văn H (là cha của Phạm Văn D) đã thay mặt cho D bồi thường cho Nguyễn Quang N số tiền 20.000.000đ.

Về tang vật vụ án tạm giữ:

- 01 (một) con dao dài 36,9 cm; lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 23 cm; cán dao bằng gỗ dài 13,9 cm, được buộc bằng dây dù màu xanh; nơi rộng nhất của lưỡi dao dài 09 cm, nơi rộng nhất của cán dao dài 3,5 cm, lưỡi dao sắc bén.

- 01 (một) đôi dép màu đen, loại dép da, mỗi chiếc dép dài 27 cm, trên thân dép có dòng chữ “FASHION SHOES”.

- 01 (một) đôi dép màu nâu, loại dép da xỏ ngón, mỗi chiếc dép dài 25,5 cm, trên thân dép có dòng chữ “BIORENCATHA”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định chuyển tang vật trên đến Cục thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng quản lý chờ xử lý.

- 01 (một) USB màu đen, nhãn hiệu Kingston, có dòng chữ màu trắng ghi “DataTraveler 100 G3” bên trong chứa dữ liệu là 02 file video tên: “ch01_20190111235845” có dung lượng 17,368 KB và “ch13_20190112000002” có dung lượng 5,296 KB và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn D (kèm theo hồ sơ vụ án).

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Giết người” như bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 15, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 6 đến 7 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn D cũng đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng truy tố là đúng. Bị cáo chỉ xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn D thống nhất về tội danh và điều khoản như cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua xem xét lời khai nhận của bị cáo; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; luận cứ bào chữa của luật sư và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 11/01/2019, chỉ vì mâu thuẫn với Nguyễn Quang N nên Phạm Văn D nảy sinh ý định trả thù, D đã dùng một con dao đi đến đứng sau lưng N cầm dao bằng tay phải, dùng dao chém 01 nhát theo phương thẳng đứng, từ trên xuống dưới trúng vào phần đầu của N khiến N ngã gục xuống sàn tàu. Mặc dù lúc này N không còn khả năng chống cự, nhưng D vẫn tiếp tục đứng tại chỗ cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp 05 nhát nữa trúng vào người N, trong đó: 01 nhát trúng vào đầu, 01 nhát trúng vào vùng mặt bên phải, 01 nhát trúng vào phía sau cổ, 01 nhát trúng vào vùng trên vai phải, 01 nhát trúng vào vùng dưới bả vai phải của N, tỷ lệ thương tích là 26%. Việc bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào những vị trí hiểm yếu trên cơ thể người bị hại Nguyễn

Quang N là rất nguy hiểm. Nguyễn Quang N không chết là do được cấp cứu kịp thời. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Quang N đã phạm vào tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm người bị hại Nguyễn Quang N. Sau khi đâm Nguyễn Quang N 1 nhát trúng vào phần đầu của N khiến N nằm gục xuống, bị cáo D tiếp tục chém liên tiếp 05 nhát nữa trúng vào người N. Việc bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; đồng thời gây, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Cha của bị cáo là Phạm Văn H thay mặt bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại đã có đơn không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng. Mặt khác, trong vụ án này, người bị hại cũng có 1 phần lỗi. Ngoài ra, hậu quả người bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó HĐXX sẽ áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng tài liệu hồ sơ thể hiện trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại là ông Nguyễn Quang N số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại và không có yêu cầu hay khiếu nại gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) con dao dài 36,9 cm; lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 23 cm; cán dao bằng gỗ dài 13,9 cm, được buộc bằng dây dù màu xanh; nơi rộng nhất của lưỡi dao dài 09 cm, nơi rộng nhất của cán dao dài 3,5 cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) đôi dép màu đen, loại dép da, mỗi chiếc dép dài 27 cm, trên thân dép có dòng chữ “FASHION SHOES” và 01 (một) đôi dép màu nâu, loại dép da xỏ ngón, mỗi chiếc dép dài 25,5 cm, trên thân dép có dòng chữ “BIORENCATHA” không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) USB màu đen, nhãn hiệu Kingston, có dòng chữ màu trắng ghi “DataTraveler 100 G3” là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn D, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn D** phạm tội “Giết người”

1. Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Phạm Văn D 7 (bảy) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên:

+ Tiêu hủy 01 (một) con dao dài 36,9 cm; lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 23 cm; cán dao bằng gỗ dài 13,9 cm, được buộc bằng dây dù màu xanh; nơi rộng nhất của lưỡi dao dài 09 cm, nơi rộng nhất của cán dao dài 3,5 cm.

+ Tiêu hủy 01 (một) đôi dép màu đen, loại dép da, mỗi chiếc dép dài 27 cm, trên thân dép có dòng chữ “FASHION SHOES” và tiêu hủy 01 (một) đôi dép màu nâu, loại dép da xỏ ngón, mỗi chiếc dép dài 25,5 cm, trên thân dép có dòng chữ “BIORENCATHA”.

(Hiện Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 01 năm 2020)

Tuyên: Trả lại cho Phạm Văn D 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn D.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đen, nhãn hiệu Kingston, có dòng chữ màu trắng ghi “DataTraveler 100 G3”.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Phòng PC 45- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Trọng Danh